

**CNHS PHÒNG VẤN HỘ GIA ĐÌNH**  
**Ngày 21 tháng 7 năm 2012**

**Phần 1 - Thông tin về cuộc phỏng vấn**

1. Mã số người phỏng vấn \_\_\_\_\_
2. Ngày phỏng vấn: \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm
3. Thời gian bắt đầu: \_\_\_\_\_ giờ \_\_\_\_\_ phút  sáng  chiều/tối
4. Thời gian kết thúc: \_\_\_\_\_ giờ \_\_\_\_\_ phút  sáng  chiều/tối
5. Tên xóm/thôn/bản/khu nhà/phố: \_\_\_\_\_
6. Tên Xã/ Phường: \_\_\_\_\_
7. Mã số Xã/Phường: \_\_\_\_\_
8. Tên Huyện/Thị trấn: \_\_\_\_\_
9. Mã số Huyện/Thị trấn: \_\_\_\_\_
10. Tên Tỉnh: \_\_\_\_\_
11. Mã số Tỉnh: \_\_\_\_\_

**Phần 2 – Thông tin về người được phỏng vấn**

12. Giới tính (quan sát):  
Nam  1  
Nữ  2

Sau đây tôi xin hỏi ông/bà một số câu hỏi về thông tin cá nhân.

13. Ông/bà bao nhiêu tuổi? \_\_\_\_\_ tuổi
14. Ông/bà thuộc nhóm dân tộc nào?  
(Đánh dấu tất cả các ô có thể)  
Kinh  1  
Tày  2  
Thái  3  
Hoa  4  
Khmer  5  
Mường  6  
Nùng  7  
Hmong (Mèo)  8  
Khác (cụ thể: \_\_\_\_\_)  9

15. Mức học vấn cao nhất Ông/bà đã đạt được?

(Chỉ đánh dấu MỘT ô)

- Chưa tốt nghiệp trung học cơ sở (chưa học hết lớp 7 hệ cũ hay lớp 9 hệ mới),  1
- Tốt nghiệp trung học cơ sở (học hết lớp 7 hệ cũ hay 9 hệ mới) nhưng chưa tốt nghiệp phổ thông trung học  2
- Tốt nghiệp phổ thông trung học (học hết lớp 10 hệ cũ, lớp 12 hệ mới)  3
- Tốt nghiệp đại học  4
- Tốt nghiệp sau đại học  5

16. Nghề nghiệp chính (nghề dành nhiều thời gian làm nhất) của Ông/bà là gì?

(Chỉ đánh dấu MỘT ô)

- Nông dân (có đất nông nghiệp)  1
- Nông dân (thuê/sử dụng đất nông nghiệp của người khác)  2
- Nông dân (sử dụng đất thổ cư)  3
- Lao động nông nghiệp (hợp đồng làm thuê)  4
- Lao động phi nông nghiệp được trả công (VD: công nhân nhà máy)  5
- Người làm thuê được trả lương (VD: bán hàng, phục vụ nhà hàng, thư ký, quản lý)  6
- Làm cho gia đình (VD: làm hàng gia công, làm đậu phụ)  7
- Chủ doanh nghiệp  8
- Nội trợ  9
- Học sinh/sinh viên  10
- Hưu trí  11
- Cán bộ nhà nước  12
- Thất nghiệp  13
- Khác (Cụ thể: \_\_\_\_\_)  14

17. Nghề phụ (công việc chiếm ít thời gian hơn nghề chính) của Ông/bà là gì?

(Đánh dấu tất cả các ô có thể)

- Không có nghề phụ  1
- Nông dân (có đất nông nghiệp)  2
- Nông dân (thuê/sử dụng đất nông nghiệp của người khác)  3
- Nông dân (sử dụng đất thổ cư)  4
- Lao động nông nghiệp (hợp đồng làm thuê)  5
- Lao động phi nông nghiệp được trả công (VD: công nhân nhà máy)  6
- Người làm thuê được trả lương (VD: bán hàng, phục vụ nhà hàng, thư ký, quản lý)  7
- Làm cho gia đình (VD: làm hàng gia công, làm đậu phụ)  8
- Chủ doanh nghiệp  9
- Nội trợ  10
- Học sinh/sinh viên  11
- Hưu trí  12
- Cán bộ nhà nước  13
- Khác (Cụ thể: \_\_\_\_\_)  14

**Phần 3 – Đặc điểm Hộ gia đình**

18. Ông/bà có sử dụng những nguồn sau làm nước ăn cho gia đình không?
- |   |  |   |
|---|--|---|
| a. Nước máy                                 | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| b. Nước mua (téc nước, nước đóng chai, ...) | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| c. Nước mưa                                 | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| d. Nước giếng khoan                         | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| e. Nước giếng xây                           | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| f. Nước giếng khác                          | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| g. Nước sông, hồ, ao                        | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| h. Nước suối                                | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| i. Nguồn khác                               | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |

19. Nguồn nước ăn chính của gia đình là gì?  
(Chỉ đánh dấu MỘT ô)

- |   |                                       |
|---|---------------------------------------|
| Nước máy                                | <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> |
| Nước mua (téc nước, nước đóng chai,...) | <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| Nước mưa                                | <input type="checkbox"/> <sub>3</sub> |
| Nước giếng khoan                        | <input type="checkbox"/> <sub>4</sub> |
| Nước giếng xây                          | <input type="checkbox"/> <sub>5</sub> |
| Nước giếng khác                         | <input type="checkbox"/> <sub>6</sub> |
| Nước sông, hồ, ao                       | <input type="checkbox"/> <sub>7</sub> |
| Nước suối                               | <input type="checkbox"/> <sub>8</sub> |
| Nguồn khác                              | <input type="checkbox"/> <sub>9</sub> |

20. Ông/bà có sử dụng những nguồn sau làm nước uống cho gia đình không?
- |   |  |   |
|---|--|---|
| a. Nước máy (đun hoặc không đun sôi)        | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| b. Nước mua (téc nước, nước đóng chai, ...) | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| c. Nước mưa                                 | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| d. Nước giếng khoan                         | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| e. Nước giếng xây                           | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| f. Nước giếng khác                          | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| g. Nước sông, hồ, ao                        | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| h. Nước suối                                | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| i. Nguồn khác                               | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |

21. Nguồn nước uống chính của gia đình là gì?  
(Chỉ đánh dấu MỘT ô)

- |   |                                       |
|---|---------------------------------------|
| Nước máy (đun hoặc không đun sôi)       | <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> |
| Nước mua (téc nước, nước đóng chai,...) | <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| Nước mưa                                | <input type="checkbox"/> <sub>3</sub> |
| Nước giếng khoan                        | <input type="checkbox"/> <sub>4</sub> |
| Nước giếng xây                          | <input type="checkbox"/> <sub>5</sub> |
| Nước giếng khác                         | <input type="checkbox"/> <sub>6</sub> |
| Nước sông, hồ, ao                       | <input type="checkbox"/> <sub>7</sub> |
| Nước suối                               | <input type="checkbox"/> <sub>8</sub> |
| Nguồn khác                              | <input type="checkbox"/> <sub>9</sub> |

22. Ông/bà đang sử dụng loại nhà vệ sinh (NVS) nào?

- |                           |  |   |
|---------------------------|--|---|
| a. NVS tự hoại            | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| b. NVS dội nước/giặt nước | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| c. NVS sinh thái          | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| d. Hố xí hai ngăn         | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| e. NVS loại khác          | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| f. Không có NVS           | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |

23. Từ nhà đến nơi Ông/bà dành nhiều thời gian làm việc nhất bao xa? \_\_\_\_\_ km

24. Ông/bà thường sử dụng phương tiện gì để đi đến đó?  
(Chỉ đánh dấu **MỘT** ô)

- |               |                                       |
|---------------|---------------------------------------|
| Đi bộ         | <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> |
| Ô tô buýt     | <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| Xe máy        | <input type="checkbox"/> <sub>3</sub> |
| Xe (ô tô) con | <input type="checkbox"/> <sub>4</sub> |
| Xe đạp        | <input type="checkbox"/> <sub>5</sub> |
| Khác          | <input type="checkbox"/> <sub>6</sub> |
| Không áp dụng | <input type="checkbox"/> <sub>7</sub> |

**Ông/bà có thể xác định được ranh giới đất thổ cư của mình không?**

25. Có phải đất của Ông/bà là đất được chia ra từ một thửa trong 10 năm trở lại đây không?

Có <sub>1</sub>                      Không <sub>2</sub>                      Không biết <sub>3</sub>

26. Tổng diện tích đất thổ cư của Ông/bà rộng bao nhiêu? \_\_\_\_\_ m<sup>2</sup>

27. Tổng diện tích xây dựng trên đất của Ông/bà là bao nhiêu?  
(VD: nhà ở, bếp bên ngoài nhà, chuồng gia súc có tường và mái) \_\_\_\_\_ m<sup>2</sup>

28. Tổng diện tích nhà ở (tính theo diện tích sử dụng) của Ông/bà trên khu đất thổ cư này là bao nhiêu?  
\_\_\_\_\_ m<sup>2</sup>

29. Hiện đang có bao nhiêu người sinh sống ở đây?

a. Số người ở thường xuyên \_\_\_\_\_

b. Số người ở tạm thời \_\_\_\_\_

30. Ông/bà có sinh sống ở xã/phường/thị trấn này 5 năm trước đây không? Có <sub>1</sub> Không <sub>2</sub>

31. Nếu trả lời “Không”, xin nói cụ thể nơi Ông/bà sinh sống trước đây:

- Tên xã/phường/thị trấn: \_\_\_\_\_
- Mã số xã/phường/thị trấn: \_\_\_\_\_
- Tên huyện: \_\_\_\_\_
- Mã số huyện: \_\_\_\_\_
- Tên tỉnh: \_\_\_\_\_
- Mã số tỉnh: \_\_\_\_\_
- Nước ngoài (Cụ thể là nước nào: \_\_\_\_\_)

32. Phụ nữ trong hộ gia đình ông/bà có ai có thu nhập từ các ngành nghề phi nông nghiệp không?

Có <sub>1</sub> Không <sub>2</sub>

33. Ông/bà có nhận được khoản tiền nào do người trong gia đình đi làm và sinh sống ở nơi khác gửi về không?  
(Đánh dấu tất cả các ô có thể)

- Không, vì trong nhà không có ai sinh sống ở xa <sub>1</sub>  
 Không, có người sinh sống ở xa nhưng không gửi tiền về <sub>2</sub>  
 Có, quanh năm <sub>3</sub>  
 Có, nhưng chỉ theo thời vụ <sub>4</sub>

#### Phần 4 – Nhận thức về Hiện đại hóa và Rủi ro

Với các câu hỏi tiếp theo chúng tôi muốn tìm hiểu cảm nhận của ông/bà về thế giới tự nhiên và thế giới do con người xây dựng nên đang hiện hữu ở xung quanh ông/bà và sự thay đổi của thế giới này. Chúng tôi muốn biết ông/bà cảm nhận thế nào về phường/xã của mình, những thay đổi đang diễn ra, và ông/bà thấy mình có khả năng phản ứng với những thay đổi này không. Không có câu trả lời đúng hay sai cho những câu hỏi này.

34. Tôi muốn biết nơi ông/bà đang sống là nông thôn hay đô thị. Đây là một cái thang với các nấc thang từ 0 đến 10. Nấc 0 nghĩa là “rất nông thôn” và nấc 10 nghĩa là “rất đô thị”. Xin Ông/bà hãy chọn một trong những nấc thang này để chỉ ra phường/xã mình “nông thôn” hay “đô thị” ở mức nào?

(Chỉ đánh dấu MỘT ô)

Rất nông thôn	Pha trộn giữa nông thôn và đô thị				Rất đô thị	Không biết					
<input type="checkbox"/> <sub>0</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>1</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>2</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>3</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>4</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>5</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>6</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>7</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>8</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>9</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>10</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>11</sub>

35. Trong 10 năm qua, xã/phường mình có đô thị hóa nhiều hơn không?

(Chỉ đánh dấu MỘT ô)

- Đô thị hóa chưa xảy ra <sub>1</sub>  
 Có, xã/phường đang dần đô thị hóa <sub>2</sub>  
 Có, xã/phường đã đô thị hóa quá nhanh <sub>3</sub>  
 Không biết <sub>4</sub>

36. Tiếp theo, tôi muốn hỏi cảm nhận của ông/bà về quá trình đô thị hóa tại nơi ông/bà đang sống. Đây là một cái thang với các nấc thang từ 0 đến 10. Nấc 0 nghĩa là “không tốt chút nào” nấc 10 nghĩa là “rất tốt”. Xin hãy dùng thang này chỉ ra mức độ tốt, không tốt của quá trình đô thị hóa đang (hoặc sẽ) diễn ra tại phường/xã của Ông/bà.

(Chỉ đánh dấu MỘT ô)

Không tốt chút nào											Rất tốt	Không biết
<input type="checkbox"/> <sub>0</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>1</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>2</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>3</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>4</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>5</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>6</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>7</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>8</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>9</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>10</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>11</sub>	

37. Trong 10 năm qua, tại xã/phường nơi ông/bà sinh sống có thay đổi phương thức làm nông nghiệp không (VD: thay đổi về hạt giống, cây trồng, cách thức làm ruộng, hay chăn nuôi)?

(Chỉ đánh dấu MỘT ô)

- Không có thay đổi nào trong cách thức làm nông nghiệp <sub>1</sub>  
 Có, có thay đổi (nhưng chậm) trong cách thức làm nông nghiệp <sub>2</sub>  
 Có, có thay đổi rất nhanh trong cách thức làm nông nghiệp <sub>3</sub>  
 Không biết <sub>4</sub>

38. Tôi muốn tìm hiểu cảm nhận của ông/bà về những thay đổi trong cách thức làm nông nghiệp tại phường/xã nơi ông/bà sinh sống. Đây là một cái thang với các nấc thang từ 0 đến 10. Nấc 0 nghĩa là “không tốt chút nào”, nấc 10 nghĩa là “rất tốt”. Xin hãy dùng thang này chỉ ra mức độ tốt, không tốt của những thay đổi trong cách thức làm nông nghiệp đang (hoặc sẽ) diễn ra tại phường/xã của ông/bà.  
(Chỉ đánh dấu MỘT ô)

**Không  
tốt chút  
nào**

<sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>

**Rất tốt      Không biết**

39. Trong 10 năm qua, có thay đổi nào trong môi trường tự nhiên (VD: rừng, đất ngập nước, hồ...) ở làng xã/phường nơi ông/bà đang sinh sống không?  
(Chỉ đánh dấu MỘT ô)

- |                                     |                          |   |
|-------------------------------------|--------------------------|---|
| Không có thay đổi nào               | <input type="checkbox"/> | 1 |
| Có, có thay đổi chút ít (chậm chạp) | <input type="checkbox"/> | 2 |
| Có, có thay đổi rất nhanh           | <input type="checkbox"/> | 3 |
| Không biết                          | <input type="checkbox"/> | 4 |

40. Tiếp theo tôi muốn hỏi những cảm nhận của Ông/bà về những thay đổi trong môi trường tự nhiên tại nơi ông/bà đang sinh sống. Đây là một cái thang với các nấc thang từ 0 đến 10. Nấc 0 nghĩa là “không tốt chút nào”, nấc 10 nghĩa là “rất tốt”. Xin hãy dùng thang này chỉ ra mức độ tốt, không tốt của những thay đổi trong môi trường tự nhiên đang (hoặc sẽ) diễn ra tại phường/xã của Ông/bà.  
(Chỉ đánh dấu MỘT ô)

**Không tốt  
chút nào**

<sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>

**Rất tốt      Không biết**

**Sau đây tôi muốn hỏi ông/bà thấy thế nào về ảnh hưởng của những thay đổi toàn diện như vậy (bao gồm thay đổi về đô thị hóa, phương thức canh tác nông nghiệp, môi trường tự nhiên) đến đời sống chúng ta. Đây là một cái thang với các nấc thang từ 0 đến 10. Nấc 0 nghĩa là “không đồng ý chút nào”, nấc 10 là “hoàn toàn đồng ý”. Xin hãy dùng thang này chỉ ra mức độ “đồng ý” hay “không đồng ý” của Ông/bà đối với mỗi câu hỏi sau đây.**

**Không,  
tôi không  
đồng ý  
chút nào**

**Có, tôi  
hoàn toàn  
đồng ý      Không  
biết**

- |  |                          |                          |                          |                          |                          |                          |                          |                          |                          |                          |                          |                          |
|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 41. Ông bà có đồng ý là thay đổi giúp con người có được những hy vọng tốt đẹp nhất về tương lai không? | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 42. Ông bà có đồng ý là thay đổi mang lại nhiều tác động tích cực hơn là bất lợi không?                | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

43. Ông bà có đồng ý là những thay đổi này vẫn nằm trong tầm kiểm soát của chúng ta không? <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>
44. Ông bà có đồng ý là những thay đổi này làm tăng sự bùng nổ dịch bệnh gia cầm không? <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>
45. Ông bà có đồng ý là những thay đổi đã làm giảm chất lượng nước ngọt (VD: ở sông, giếng...) không? <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>
46. Ông bà có đồng ý là những thay đổi làm giảm khối lượng nước ngọt (VD: ở sông, giếng...) không? <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>

**Sau đây tôi muốn hỏi ý kiến ông/bà về nguyên nhân gây ra các bệnh gia cầm. Đây là một cái thang với các nấc thang từ 0 đến 10. Nấc 0 nghĩa là “không đồng ý chút nào” và 10 là “hoàn toàn đồng ý”. Trong mỗi câu hỏi sau, xin hãy chỉ ra trên thang này mức độ đồng ý hay không đồng ý của ông/bà. (Mỗi dòng chỉ đánh dấu MỘT ô)**

- |  | Không,<br>tôi hoàn<br>toàn<br>không<br>đồng ý |                                       |                                       |                                       |                                       |                                       |                                       |                                       |                                       |                                       |  |  | Có, tôi<br>hoàn<br>toàn<br>đồng ý      | Không biết |
|--|---|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|--|--|--|------------|
|  | <input type="checkbox"/> <sub>0</sub>         | <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>3</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>4</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>5</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>6</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>7</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>8</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>9</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>10</sub> |  | <input type="checkbox"/> <sub>11</sub> |            |
| 47. Ông/bà có đồng ý rằng ô nhiễm không khí là nguyên nhân gây ra bệnh gia cầm tại <b>xã/phường</b> của ông/bà không?                  | <input type="checkbox"/> <sub>0</sub>         | <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>3</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>4</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>5</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>6</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>7</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>8</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>9</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>10</sub> |  | <input type="checkbox"/> <sub>11</sub> |            |
| 48. Ông/bà có đồng ý rằng ô nhiễm nước là nguyên nhân gây ra bệnh gia cầm tại <b>xã/phường</b> của ông/bà không?                       | <input type="checkbox"/> <sub>0</sub>         | <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>3</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>4</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>5</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>6</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>7</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>8</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>9</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>10</sub> |  | <input type="checkbox"/> <sub>11</sub> |            |
| 49. Ông/bà có đồng ý rằng chất thải chăn nuôi ngày càng tăng là nguyên nhân gây ra bệnh gia cầm tại <b>xã/phường</b> của ông/bà không? | <input type="checkbox"/> <sub>0</sub>         | <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>3</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>4</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>5</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>6</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>7</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>8</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>9</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>10</sub> |  | <input type="checkbox"/> <sub>11</sub> |            |

50. Ông/bà có đồng ý rằng chất thải sinh hoạt ngày càng tăng từ các hộ gia đình là nguyên nhân gây ra bệnh gia cầm tại **xã/phường** của ông/bà không? <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>
51. Ông/bà có đồng ý rằng mật độ gia cầm ngày càng tăng là nguyên nhân gây ra bệnh gia cầm tại **xã/phường** của ông/bà không? <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>
52. Ông/bà có đồng ý rằng thức ăn công nghiệp là nguyên nhân gây ra bệnh gia cầm tại **xã/phường** của ông/bà không? <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>
53. Ông/bà có đồng ý rằng thay đổi thời tiết (quá lạnh, quá nóng, quá ẩm ướt, v.v...) là nguyên nhân gây ra bệnh gia cầm tại **xã/phường** của ông/bà không? <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>

**Bây giờ tôi muốn hỏi Ông/bà về cúm gia cầm do virus H5N1 gây ra.**

54. Tôi muốn tìm hiểu xem Ông/bà quan tâm như thế nào đến vấn đề cúm gia cầm H5N1 tại nơi Ông/bà đang sinh sống. Đây là một cái thang với các nấc thang từ 0 đến 10. Nấc 0 nghĩa là “không hề quan tâm” and 10 là “rất quan tâm” Hãy dùng thang này để chỉ xem mức độ quan tâm của Ông/bà đến vấn đề cúm gia cầm H5N1 tại xã/phường của ông/bà. (Chỉ đánh dấu **MỘT** ô)

Không hề  
quan tâm

Rất quan tâm

Không biết

<sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>

55. Chúng tôi muốn biết về sự bùng phát dịch của H5N1 trong gia cầm của hộ gia đình trong những giai đoạn sâu đây. Lưu ý rằng giai đoạn đầu tiên (2003-2006) là đợt bùng phát dịch H5N1 đầu tiên ở Việt Nam. (Mỗi dòng chỉ đánh dấu **MỘT** ô)

	Không bị dịch	Có, gia cầm bị bệnh do H5N1	Có, gia cầm chết hay bị tiêu hủy do H5N1	Không nhớ	Không rõ	Không áp dụng
2003-2006	<input type="checkbox"/> <sub>1</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>2</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>3</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>4</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>5</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>6</sub>
2007-2009	<input type="checkbox"/> <sub>1</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>2</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>3</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>4</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>5</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>6</sub>
2009-2012	<input type="checkbox"/> <sub>1</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>2</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>3</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>4</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>5</sub>	



56. Tiếp theo tôi muốn hỏi Ông/bà nghĩ thế nào về khả năng cúm gia cầm H5N1 có thể xảy ra tại xã/phường mình trong 12 tháng tới. Đây là một cái thang với các nấc thang từ 0 đến 10. Nấc 0 nghĩa là “không hề có khả năng xảy ra” và 10 là “rất có khả năng xảy ra”. Hãy sử dụng thang này và chỉ cho tôi khả năng cúm gia cầm H5N1 có thể hoặc không thể xảy ra tại xã/phường của Ông/bà.  
(Chỉ đánh dấu MỘT ô)

Không hề có khả năng											Rất có khả năng	Không biết
<input type="checkbox"/> <sub>0</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>1</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>2</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>3</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>4</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>5</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>6</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>7</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>8</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>9</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>10</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>11</sub>	

57. Chúng tôi muốn biết ông/bà thấy mình có thể chuẩn bị tốt như thế nào để đối phó với cúm gia cầm H5N1.  
(Mỗi dòng chỉ đánh dấu MỘT ô)

	Có	Không	Không biết
a. Ông/bà thấy có thể bảo vệ gia cầm nhà mình không mắc cúm gia cầm H5N1 không?	<input type="checkbox"/> <sub>1</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>2</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>3</sub>
b. Ông/bà thấy mình có biết cách bảo vệ gia cầm nhà mình không bị H5N1 không?	<input type="checkbox"/> <sub>1</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>2</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>3</sub>
c. Ông/bà có chuẩn bị kế hoạch để bảo vệ gia cầm của mình không mắc H5N1 trước khi dịch bùng phát không?	<input type="checkbox"/> <sub>1</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>2</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>3</sub>
d. Khi dịch cúm H5N1 bùng phát, ông/bà thấy mình có khả năng bảo vệ gia cầm nhà mình không mắc bệnh không?	<input type="checkbox"/> <sub>1</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>2</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>3</sub>
e. Ông/bà có thấy chính sách và các quy định của nhà nước về H5N1 đủ để bảo vệ gia cầm của mình khỏi mắc bệnh không?	<input type="checkbox"/> <sub>1</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>2</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>3</sub>
f. Ông/bà có nghĩ rằng hiện nay đã có những biện pháp bảo vệ ở mức độ thích đáng (VD: tiêm vắc xin, cách ly các trang trại) để giảm thiểu tác động của các đợt bùng phát cúm H5N1 tại xã/phường/thị trấn của mình không?	<input type="checkbox"/> <sub>1</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>2</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>3</sub>
g. Vắc xin trị cúm H5N1 có dễ tìm không?	<input type="checkbox"/> <sub>1</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>2</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>3</sub>
h. Loại vắc xin trị cúm H5N1 mà Ông/bà có được có chất lượng tốt không?	<input type="checkbox"/> <sub>1</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>2</sub>	<input type="checkbox"/> <sub>3</sub>

58. Tôi muốn nghe Ông/bà nhận xét về hiệu quả của các biện pháp quản lý bệnh sau đây trong kiểm soát cúm gia cầm H5N1 tại nơi Ông/bà đang sinh sống. Đây là một cái thang với các nấc thang từ 0 đến 10. Nấc 0 nghĩa là “không có hiệu quả chút nào” và 10 là “rất có hiệu quả” Hãy sử dụng thang này để chỉ cho tôi mức độ hiệu quả của từng biện pháp trong kiểm soát cúm gia cầm H5N1 tại xã/phường của Ông/bà.  
(Mỗi dòng chỉ đánh dấu MỘT ô)

	Không có hiệu quả chút nào	Rất có hiệu quả	Không biết
a. Tiêm chủng gia cầm để bảo vệ chúng không nhiễm H5N1	<input type="checkbox"/> <sub>0</sub> <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> <input type="checkbox"/> <sub>3</sub> <input type="checkbox"/> <sub>4</sub> <input type="checkbox"/> <sub>5</sub> <input type="checkbox"/> <sub>6</sub> <input type="checkbox"/> <sub>7</sub> <input type="checkbox"/> <sub>8</sub> <input type="checkbox"/> <sub>9</sub> <input type="checkbox"/> <sub>10</sub>		<input type="checkbox"/> <sub>11</sub>
b. Cách ly các trại chăn nuôi bị nhiễm hoặc nghi ngờ bị nhiễm H5N1	<input type="checkbox"/> <sub>0</sub> <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> <input type="checkbox"/> <sub>3</sub> <input type="checkbox"/> <sub>4</sub> <input type="checkbox"/> <sub>5</sub> <input type="checkbox"/> <sub>6</sub> <input type="checkbox"/> <sub>7</sub> <input type="checkbox"/> <sub>8</sub> <input type="checkbox"/> <sub>9</sub> <input type="checkbox"/> <sub>10</sub>		<input type="checkbox"/> <sub>11</sub>
c. Loại bỏ các gia cầm bị nhiễm hoặc nghi bị nhiễm H5N1	<input type="checkbox"/> <sub>0</sub> <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> <input type="checkbox"/> <sub>3</sub> <input type="checkbox"/> <sub>4</sub> <input type="checkbox"/> <sub>5</sub> <input type="checkbox"/> <sub>6</sub> <input type="checkbox"/> <sub>7</sub> <input type="checkbox"/> <sub>8</sub> <input type="checkbox"/> <sub>9</sub> <input type="checkbox"/> <sub>10</sub>		<input type="checkbox"/> <sub>11</sub>
d. Các biện pháp khác Ông/bà đã sử dụng (Cụ thể: _____ _____ _____)	<input type="checkbox"/> <sub>0</sub> <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> <input type="checkbox"/> <sub>3</sub> <input type="checkbox"/> <sub>4</sub> <input type="checkbox"/> <sub>5</sub> <input type="checkbox"/> <sub>6</sub> <input type="checkbox"/> <sub>7</sub> <input type="checkbox"/> <sub>8</sub> <input type="checkbox"/> <sub>9</sub> <input type="checkbox"/> <sub>10</sub>		<input type="checkbox"/> <sub>11</sub>

59. Nếu có dịch cúm gia cầm H5N1 trong xã/phường, ông/bà có thể chia tách gia cầm của mình với gia cầm của các gia đình khác một cách dễ dàng hay khó khăn như thế nào?  
(Chỉ đánh dấu MỘT ô)

- Có thể dễ dàng cách ly <sub>1</sub>
- Có thể cách ly nhưng gặp một vài khó khăn <sub>2</sub>
- Không thể cách ly <sub>3</sub>

60. Tôi muốn biết nếu có dịch cúm gia cầm bùng phát tại địa phương, hậu quả sẽ tác động xấu tới sinh kế của ông/bà như thế nào? Đây là một cái thang với các nấc thang từ 0 đến 10. Nấc 0 nghĩa là “không tác động tới sinh kế của tôi” và 10 là “có tác động rất xấu tới sinh kế của tôi”. Ông/bà hãy dùng thang này để chỉ cho tôi mức độ tác động của dịch cúm H5N1 tới sinh kế của mình nếu xảy ra (hoặc đã xảy ra).  
(Chỉ đánh dấu MỘT ô)

Không tác động	Tác động rất xấu	Không biết
<input type="checkbox"/> <sub>0</sub> <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> <input type="checkbox"/> <sub>3</sub> <input type="checkbox"/> <sub>4</sub> <input type="checkbox"/> <sub>5</sub> <input type="checkbox"/> <sub>6</sub> <input type="checkbox"/> <sub>7</sub> <input type="checkbox"/> <sub>8</sub> <input type="checkbox"/> <sub>9</sub> <input type="checkbox"/> <sub>10</sub>		<input type="checkbox"/> <sub>11</sub>

61. Nói chung, quá trình thay đổi (đô thị hóa, cách thức làm nông nghiệp, sự thay đổi môi trường tự nhiên) ảnh hưởng đến khả năng bùng phát dịch cúm gia cầm như thế nào?  
(Chỉ đánh dấu MỘT ô)

- Thay đổi làm gia tăng khả năng bùng phát dịch cúm H5N1 <sub>1</sub>
- Thay đổi làm giảm khả năng bùng phát dịch cúm H5N1 <sub>2</sub>
- Thay đổi không ảnh hưởng đến khả năng bùng phát dịch cúm H5N1 <sub>3</sub>
- Không biết <sub>4</sub>

62. Tôi muốn biết Ông/bà nghĩ thế nào về khả năng xảy ra dịch cúm H5N1 trong các loại xã/phường sau đây. Đây là một cái thang với các nấc thang từ 0 đến 10. Nấc 0 nghĩa là “không hề có khả năng xảy ra” và 10 là “rất có khả năng”.

(Mỗi dòng chỉ đánh dấu MỘT ô)

	<b>Không hề có khả năng</b>												<b>Rất có khả năng</b>	<b>Không biết</b>
a. Dịch cúm H5N1 có khả năng xảy ra ở vùng nông thôn không?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b. Dịch cúm H5N1 có khả năng xảy ra ở vùng đô thị không?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c. Dịch cúm H5N1 có khả năng xảy ra ở vùng nửa nông thôn nửa đô thị không?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

63. Bây giờ tôi muốn tìm hiểu xem ông/bà quan tâm như thế nào đến một số vấn đề có ảnh hưởng đến gia đình mình, đến xã/phường nơi ông/bà đang sinh sống và đến đất nước Việt Nam nói chung. Việc này sẽ giúp chúng tôi biết được những vấn đề nào ông bà đang lo lắng và quan tâm nhất. Đây là một cái thang với các nấc thang từ 0 đến 10. Nấc 0 nghĩa là “không hề quan tâm” và 10 là “rất quan tâm”. Hãy sử dụng thang này và chỉ cho tôi mức độ quan tâm của ông/bà đối với từng vấn đề.

(Mỗi dòng chỉ đánh dấu MỘT ô)

	<b>Không hề quan tâm</b>												<b>Rất quan tâm</b>	<b>Không biết</b>
a. Kinh tế quốc gia	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b. Tình hình chính trị của đất nước	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c. Nghề nghiệp của bản thân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
d. Sức khỏe của gia đình và bản thân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
e. Tương lai của con cái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
f. Tốc độ thay đổi ở các xã, phường tại Việt Nam (bao gồm thay đổi về đô thị hóa, phương thức làm nông nghiệp, và môi trường tự nhiên)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
g. Tình trạng thiếu nước ở Việt Nam	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- h. Tình trạng thiếu lương thực ở Việt Nam <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>
- i. Tình trạng phá rừng ở Việt Nam <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>
- j. Sự tuyệt chủng của các loài động, thực vật ở Việt Nam <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>
- k. Sự tích tụ chất thải từ các hộ gia đình ở Việt Nam <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>
- l. Sự tích tụ chất thải công nghiệp ở Việt Nam <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>
- m. Sự tích tụ chất thải chăn nuôi ở Việt Nam <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>
- n. Ô nhiễm không khí ở Việt Nam <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>
- o. Ô nhiễm nước ở Việt Nam <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>
- p. Tác động của biến đổi khí hậu ở Việt Nam <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>
- q. Sự suy kiệt tài nguyên thiên nhiên ở Việt Nam <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>

### Phần 5 – Giá trị Môi trường

64. Bây giờ tôi muốn tìm hiểu quan điểm của Ông/bà về mối quan hệ giữa con người và môi trường. Đây là một cái thang với các nấc thang từ 0 đến 10. Nấc 0 nghĩa là “không đồng ý chút nào” và 10 là “hoàn toàn đồng ý”. Hãy chỉ cho tôi mức độ tán thành của Ông/bà đối với mỗi nhận định sau.  
(Mỗi dòng chỉ đánh dấu MỘT)

- |  | Không<br>đồng ý<br>chút<br>nào        |                                       |                                       |                                       |                                       |                                       |                                       |                                       |                                       |                                       | Hoàn<br>toàn<br>đồng ý                 | Không<br>biết                          |
|--|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|--|--|
| a. Ông/bà có đồng ý là hoạt động của con người rất dễ làm thiên nhiên mất cân bằng không?                | <input type="checkbox"/> <sub>0</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>3</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>4</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>5</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>6</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>7</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>8</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>9</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>10</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>11</sub> |
| b. Ông/bà có đồng ý là khi con người thay đổi môi trường để sử dụng sẽ gây ra những vấn đề nghiêm trọng? | <input type="checkbox"/> <sub>0</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>3</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>4</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>5</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>6</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>7</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>8</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>9</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>10</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>11</sub> |
| c. Ông/bà có đồng ý là nguồn tài nguyên của trái đất cũng chỉ có hạn?                                    | <input type="checkbox"/> <sub>0</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>3</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>4</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>5</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>6</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>7</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>8</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>9</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>10</sub> | <input type="checkbox"/> <sub>11</sub> |

- d. Ông/bà có đồng ý là có giới hạn trong phát triển kinh tế đối với những quốc gia như Việt Nam? <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>
- e. Ông/bà có đồng ý là động, thực vật tồn tại chủ yếu để cho con người sử dụng? <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>
- f. Ông/bà có đồng ý là con người được tạo ra để thống trị thiên nhiên? <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>
- g. Ông/bà có đồng ý là tất cả các thực thể sống đều là một phần của gia đình lớn? <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>
- h. Ông/bà có đồng ý là động vật cũng phải có quyền tương tự như quyền của con người? <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>
- i. Ông/bà có đồng ý là động vật mang đến sự bầu bạn cho con người? <sub>0</sub> <sub>1</sub> <sub>2</sub> <sub>3</sub> <sub>4</sub> <sub>5</sub> <sub>6</sub> <sub>7</sub> <sub>8</sub> <sub>9</sub> <sub>10</sub> <sub>11</sub>

### Phần 6 – Đặc điểm trang trại

**Tôi muốn hỏi ông/bà một số câu hỏi về trang trại của gia đình.**

65. Ông/bà có trồng lúa không? Có <sub>1</sub> Không <sub>2</sub>
66. Ông/bà có trồng ngô không? Có <sub>1</sub> Không
67. Ông/bà có trồng sắn không? Có <sub>1</sub> Không
68. Ông/bà có trồng các cây trồng khác không? Có <sub>1</sub> Không

69. Số lượng gia cầm trưởng thành hiện có trong nhà/trang trại của gia đình là bao nhiêu?

70. Gia cầm có được tiêm chủng phòng H5N1 không?

71. Ông bà có thường xuyên bán gia cầm không?

- a. Gà đẻ trứng (hợp đồng)
- b. Gà đẻ trứng (không hợp đồng)
- c. Gà thịt (hợp đồng)
- d. Gà thịt (không hợp đồng)
- e. Vịt
- f. Ngan
- g. Ngỗng
- h. Các gia cầm khác như gà tây, chim cút, v.v.


Có      Không      Không biết      Không áp dụng

<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 4
<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 4
<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 4
<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 4
<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 4
<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 4
<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 4
<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 4

Không bao giờ      Ít thường xuyên hơn hàng tháng      Hàng tháng      Hàng tuần      Hàng ngày      Không áp dụng

<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 6
<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 6
<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 6
<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 6
<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 6
<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 6
<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 6
<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 6

72. Chúng tôi muốn tìm hiểu xem ông/bà bán gia cầm và sản phẩm từ gia cầm ở đâu

- |   |  |   |
|---|--|---|
| a. Ông/bà có bán trứng tại chợ địa phương?                              | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| b. Ông/bà có bán trứng tại chợ ở xã bên?                                | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| c. Ông/bà có bán trứng cho người thu mua (có hợp đồng)?                 | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| d. Ông/bà có bán trứng cho người thu mua (không có hợp đồng)?           | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| e. Ông/bà có bán trứng cho họ hàng, bạn bè, hàng xóm?                   | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| f. Ông/bà có bán trứng cho ai khác (ngoài những người kể trên) không?   | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
|   |  |   |
| g. Ông/bà có bán gia cầm tại chợ địa phương?                            | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| h. Ông/bà có bán gia cầm tại chợ ở xã bên?                              | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| i. Ông/bà có bán gia cầm cho người thu mua (có hợp đồng)?               | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| j. Ông/bà có bán gia cầm cho người thu mua (không có hợp đồng)?         | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| k. Ông/bà có bán gia cầm cho họ hàng, bạn bè, hàng xóm?                 | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| l. Ông/bà có bán gia cầm cho ai khác (ngoài những người kể trên) không? | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |

73. Ông/bà có nuôi cá không?                      Có <sub>1</sub>                      Không <sub>2</sub>

74. Ông/bà sử dụng phân gia cầm như thế nào?

- |  |  |   |
|--|--|---|
| a. Rải trên khu trồng trọt gần (liền kề) nhà                               | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| b. Rải trên khu trồng trọt xa (không liền kề) nhà                          | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| c. Ủ phân  | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| d. Vứt cùng rác thải của gia đình  | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| e. Xả thải xuống sông/ao/cống <b>xa nhà</b> (không nhằm mục đích nuôi cá)  | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| f. Xả thải xuống sông/ao/cống <b>gần nhà</b> (không nhằm mục đích nuôi cá) | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| g. Cho cá ăn   | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| h. Bán   | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| i. Cho người khác  | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| j. Khác  | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |

75. Ông/bà nuôi gà như thế nào?

(Chỉ đánh dấu **MỘT** ô)

- |  |                                       |
|--|---------------------------------------|
| Không áp dụng  | <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> |
| Luôn nhốt trong chuồng/nhà/lồng/nơi có rào chắn  | <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| Hầu như lúc nào cũng nhốt trong chuồng/nhà/lồng/nơi có rào chắn                            | <input type="checkbox"/> <sub>3</sub> |
| Thỉnh thoảng (VD., ban đêm) giữ trong lồng/chuồng/nơi có rào chắn và thỉnh thoảng thả rông | <input type="checkbox"/> <sub>4</sub> |
| Thả rông (hầu hết thời gian) trong khuôn viên trang trại                                   | <input type="checkbox"/> <sub>5</sub> |
| Thả rông   | <input type="checkbox"/> <sub>6</sub> |

76. Ông/bà nuôi vịt như thế nào? (Chỉ đánh dấu MỘT ô)

- Không áp dụng  1  
 Luôn nhốt trong chuồng/nhà/lồng/nơi có rào chắn  2  
 Hầu như lúc nào cũng nhốt trong chuồng/nhà/lồng/nơi có rào chắn  3  
 Thành thạo (VD., ban đêm) giữ trong lồng /chuồng/nơi có rào chắn và thỉnh thoảng thả rông  4  
 Thả rông (hầu hết thời gian) trong khuôn viên trại  5  
 Thả rông  6

- |  | Hàng ngày                  | Mỗi tuần 2-3 lần           | Mỗi tuần 1 lần             | Mỗi tháng 1 lần            | Hiếm khi                   | Không bao giờ              | Không áp dụng              |
|--|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|
| 77. Ông/bà làm vệ sinh chuồng gà bao lâu một lần?      | <input type="checkbox"/> 1 | <input type="checkbox"/> 2 | <input type="checkbox"/> 3 | <input type="checkbox"/> 4 | <input type="checkbox"/> 5 | <input type="checkbox"/> 6 | <input type="checkbox"/> 7 |
| 78. Ông/bà làm vệ sinh nền chuồng gà bao lâu một lần?  | <input type="checkbox"/> 1 | <input type="checkbox"/> 2 | <input type="checkbox"/> 3 | <input type="checkbox"/> 4 | <input type="checkbox"/> 5 | <input type="checkbox"/> 6 | <input type="checkbox"/> 7 |
| 79. Ông/bà làm vệ sinh chuồng vịt bao lâu một lần?     | <input type="checkbox"/> 1 | <input type="checkbox"/> 2 | <input type="checkbox"/> 3 | <input type="checkbox"/> 4 | <input type="checkbox"/> 5 | <input type="checkbox"/> 6 | <input type="checkbox"/> 7 |
| 80. Ông/bà làm vệ sinh nền chuồng vịt bao lâu một lần? | <input type="checkbox"/> 1 | <input type="checkbox"/> 2 | <input type="checkbox"/> 3 | <input type="checkbox"/> 4 | <input type="checkbox"/> 5 | <input type="checkbox"/> 6 | <input type="checkbox"/> 7 |

81. Ông/bà có nuôi tách riêng gà và các gia cầm khác không? (Chỉ đánh dấu MỘT ô)

- Có  1  
 Không  2  
 Không áp dụng  3

82. Gia cầm uống nước từ nguồn nào?

- |                         |                               |                                  |
|-------------------------|-------------------------------|----------------------------------|
| a. Nước ao/hồ           | Có <input type="checkbox"/> 1 | Không <input type="checkbox"/> 2 |
| b. Nước giếng của nhà   | Có <input type="checkbox"/> 1 | Không <input type="checkbox"/> 2 |
| c. Nước giếng công cộng | Có <input type="checkbox"/> 1 | Không <input type="checkbox"/> 2 |
| d. Nước mưa tích trữ    | Có <input type="checkbox"/> 1 | Không <input type="checkbox"/> 2 |
| e. Nước sông/kênh/mương | Có <input type="checkbox"/> 1 | Không <input type="checkbox"/> 2 |
| f. Khác                 | Có <input type="checkbox"/> 1 | Không <input type="checkbox"/> 2 |

83. Nước vệ sinh chuồng trại lấy từ nguồn nào?

- |                         |                               |                                  |
|-------------------------|-------------------------------|----------------------------------|
| a. Nước ao/hồ           | Có <input type="checkbox"/> 1 | Không <input type="checkbox"/> 2 |
| b. Nước giếng của nhà   | Có <input type="checkbox"/> 1 | Không <input type="checkbox"/> 2 |
| c. Nước giếng công cộng | Có <input type="checkbox"/> 1 | Không <input type="checkbox"/> 2 |
| d. Nước mưa tích trữ    | Có <input type="checkbox"/> 1 | Không <input type="checkbox"/> 2 |
| e. Nước sông/kênh/mương | Có <input type="checkbox"/> 1 | Không <input type="checkbox"/> 2 |
| f. Khác                 | Có <input type="checkbox"/> 1 | Không <input type="checkbox"/> 2 |



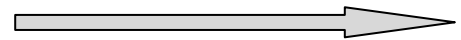
84. Hãy tưởng tượng ông/bà có một con gà bị ốm. Ông/bà đã cho gà uống thuốc nhưng nó vẫn ốm. Ông bà sẽ làm gì tiếp theo?

- |                    |  |   |
|--------------------|--|---|
| a. Bán đi          | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| b. Cho đi          | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| c. Giết và ăn thịt | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| d. Giết và chôn    | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| e. Giết và vứt đi  | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| f. Không làm gì    | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |

85. Trong trang trại có số lợn trưởng thành là bao nhiêu con?

--	--	--	--

**Nếu trả lời Câu 85 là 0 thì chuyển sang Phần 7 (Chủ hộ).**



**Nếu trả lời Câu 85 là 1 hoặc hơn thì chuyển sang câu 86, 87, 88.**



86. Ông/bà nuôi lợn vì lý do nào sau đây?

- |  |  |   |
|--|--|---|
| a. Tự cấp tự tiêu (thịt để cho cá nhân và gia đình ăn) | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| b. Bán thịt  | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| c. Gây giống   | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| d. Để lấy phân chuồng                                  | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |

87. Ông/bà có dùng phân lợn cho những việc sau đây không?

- |                                   |  |   |
|-----------------------------------|--|---|
| a. Rãi ruộng gần nhà              | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| b. Rãi ruộng xa nhà               | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| c. Ủ phân                         | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| d. Làm bioga                      | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| e. Vứt cùng rác thải của gia đình | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| f. Xả, thải xuống sông, ao        | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| g. Cho cá ăn                      | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| h. Bán                            | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| i. Xả, thải xuống cống            | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| j. Cho người khác                 | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |
| k. Khác                           | Có <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> | Không <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |

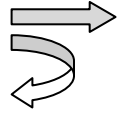
88. Gia cầm của gia đình có đến chuồng lợn ban ngày hoặc ban đêm không?

- |       |                                       |
|-------|---------------------------------------|
| Có    | <input type="checkbox"/> <sub>1</sub> |
| Không | <input type="checkbox"/> <sub>2</sub> |

**Phần 7 – Câu hỏi dành cho Chủ hộ**

89. Ông/bà có phải là chủ hộ không? Có <sub>1</sub> Không <sub>2</sub>

**Nếu trả lời Câu 89 là CÓ thì kết thúc phỏng vấn và chuyển sang Phần 8 (Quan sát)  
 Nếu trả lời Câu 89 là KHÔNG thì tiếp tục phỏng vấn và trả lời những câu hỏi tiếp.**



90. Nghề nghiệp chính của Chủ hộ là gì?  
 (Chỉ đánh dấu **MỘT** ô.)

- Nông dân (có đất nông nghiệp) <sub>1</sub>
- Nông dân (thuê/sử dụng đất nông nghiệp của người khác) <sub>2</sub>
- Nông dân (sử dụng đất thổ cư) <sub>3</sub>
- Lao động nông nghiệp (hợp đồng làm thuê) <sub>4</sub>
- Lao động phi nông nghiệp được trả công (VD: công nhân nhà máy) <sub>5</sub>
- Người làm thuê được trả lương (VD: bán hàng, phục vụ nhà hàng, thư ký, quản lý) <sub>6</sub>
- Làm cho gia đình (VD: làm hàng gia công, làm đậu phụ) <sub>7</sub>
- Doanh nhân <sub>8</sub>
- Nội trợ <sub>9</sub>
- Học sinh/sinh viên <sub>10</sub>
- Hưu trí <sub>11</sub>
- Cán bộ nhà nước <sub>12</sub>
- Không có việc làm <sub>13</sub>
- Khác (Cụ thể: \_\_\_\_\_) <sub>14</sub>

91. Nghề nghiệp phụ của Chủ hộ là gì? (Đánh dấu **tất cả** các ô có thể)

- Không có nghề phụ <sub>1</sub>
- Nông dân (có đất nông nghiệp) <sub>2</sub>
- Nông dân (thuê/sử dụng đất nông nghiệp của người khác) <sub>3</sub>
- Nông dân (sử dụng đất thổ cư) <sub>4</sub>
- Lao động nông nghiệp (hợp đồng làm thuê) <sub>5</sub>
- Lao động phi nông nghiệp được trả công (VD: công nhân nhà máy) <sub>6</sub>
- Người làm thuê được trả lương (VD: bán hàng, phục vụ nhà hàng, thư ký, quản lý) <sub>7</sub>
- Làm cho gia đình (VD: làm hàng gia công, làm đậu phụ) <sub>8</sub>
- Chủ doanh nghiệp <sub>9</sub>
- Nội trợ <sub>10</sub>
- Học sinh/sinh viên <sub>11</sub>
- Hưu trí <sub>12</sub>
- Cán bộ nhà nước <sub>13</sub>
- Khác (Cụ thể: \_\_\_\_\_) <sub>14</sub>

92. Chủ hộ bao nhiêu tuổi? \_\_\_\_\_ tuổi

93. Từ nhà đến nơi Chủ hộ dành nhiều thời gian làm việc nhất bao xa? \_\_\_\_\_ km

94. Phương tiện chính của chủ hộ để đi đến nơi đó là gì?

(Chỉ đánh dấu MỘT ô)

- Đi bộ  1  
 Ô tô buýt  2  
 Xe máy  3  
 Xe (ô tô) con  4  
 Xe đạp  5  
 Không  6

95. Chủ hộ có sinh sống ở xã/thị trấn/phường này 5 năm trước không Có  1 Không  2

96. Nếu câu trả lời là “Không”, hãy xác định cụ thể đã ở đâu:

- a. Tên xã/phường/thị trấn: \_\_\_\_\_  
 b. Mã số xã/phường/thị trấn:   
 c. Tên huyện: \_\_\_\_\_  
 d. Mã số huyện:   
 e. Tên tỉnh: \_\_\_\_\_  
 f. Mã số tỉnh:   
 g. Nước ngoài (Cụ thể là nước nào: \_\_\_\_\_)

## Phần 8 – Quan sát của Phòng vấn viên

### Nhà ở

97. Nhà/căn hộ thuộc loại gì?

- Kiên cố  1  
 Bán kiên cố  2  
 Nhà gỗ/tranh tre nửa có mái lợp ngói /tranh  3  
 Nhà đơn sơ  4

### Chuồng trại

- |   | Có                         | Không                      | Không áp dụng              |
|---|----------------------------|----------------------------|----------------------------|
| 98. Gà nuôi trong chuồng kín hay khu vực có rào chắn?                       | <input type="checkbox"/> 1 | <input type="checkbox"/> 2 | <input type="checkbox"/> 3 |
| 99. Vịt nuôi trong chuồng kín hay khu vực có rào chắn?                      | <input type="checkbox"/> 1 | <input type="checkbox"/> 2 | <input type="checkbox"/> 3 |
| 100. Ông/bà có thả gia cầm ngoài trời không?                                | <input type="checkbox"/> 1 | <input type="checkbox"/> 2 | <input type="checkbox"/> 3 |
| 101. Nếu thả gia cầm ngoài sân, chim muông có đến tiếp xúc với chúng không? | <input type="checkbox"/> 1 | <input type="checkbox"/> 2 | <input type="checkbox"/> 3 |
| 102. Có vật nuôi khác (VD: lợn) tiếp xúc với gia cầm không?                 | <input type="checkbox"/> 1 | <input type="checkbox"/> 2 | <input type="checkbox"/> 3 |
| 103. Có phân trên đất bên ngoài chuồng nuôi gia cầm không?                  | <input type="checkbox"/> 1 | <input type="checkbox"/> 2 | <input type="checkbox"/> 3 |
| 104. Có nơi ủ phân gia cầm không?   | <input type="checkbox"/> 1 | <input type="checkbox"/> 2 | <input type="checkbox"/> 3 |
| 105. Có nước và xà phòng ở ngoài cửa các chuồng, trại không?                | <input type="checkbox"/> 1 | <input type="checkbox"/> 2 | <input type="checkbox"/> 3 |

Phòng vấn số: \_\_\_\_\_

Tôi xác nhận đã kiểm tra phiếu điều tra này và chắc chắn đã hoàn tất ở mức độ chính xác nhất có thể

---

(Chữ ký của phòng vấn viên)

(Ngày)

---

Tôi xác nhận là đã kiểm tra phiếu điều tra này và chắc chắn đã hoàn tất ở mức độ chính xác nhất có thể

---

(Chữ ký của trưởng nhóm)

(Ngày)

---

**Phụ lục:** Thang điểm phản hồi cho các câu hỏi trong **phần 4** và **phần 5**

